

Đã lâu lắm rồi tôi mới về lại quê nội. Làng Vĩnh-Công, ấp Vĩnh-Bình chỉ cách tỉnh-lỵ Long-An khoảng bảy cây số mà như xa ngàn trùng vì khu-vực này thuộc “vùng mất an-ninh” nên khi còn ở Việt Nam tôi chỉ ray-rứt nhớ nhung mà không về được. Rồi đất nước biến đổi, tôi trôi giạt ra xứ ngoài. Hai mươi năm qua như thoi đưa, đến tuổi “cổ lai hy”, nỗi nhớ thương càng rạt rào, nên tôi tìm về nơi chôn nhau cắt rốn một lần cho thỏa lòng mong ước. Từ Saigon về Long-An phải vượt 43 cây số đường.

Tất cả đều đổi thay đến độ tôi không còn nhìn ra con quốc-lộ số 4. Ngày xưa, khi vừa ra khỏi Phú-Lâm, tôi đã thở được luồng gió mát rượi. Cả một cánh đồng lúa mông mênh, xanh rì trải dài. Dân ghiền câu từ thành phố đạp xe ra đây để hóng mát hoặc câu cá giữa đám ruộng xâm xấp nước. Gần Tết, bạn có thể ngửi thấy mùi thơm lúa chín. Nay thành phố phát triển đến tận Bình Chánh, nhà cửa san sát hai bên lộ. Con đường tráng nhựa loang lổ ổ gà. Hai bên đường, những cột trụ bằng cây đầu sơn đỏ cắm sẵn để chuẩn bị mở rộng.

Cây cầu sắt Bến-Lức cũng như cầu Tân-An, bị phế-thải, dành cho người đi bộ và xe đạp. Những nhịp cầu cong đã rỉ sét, đang bị thời gian tàn phá. Ngày tôi còn bé, hai chiếc cầu nhỏ hẹp này chỉ cho xe chạy một chiều lên hoặc xuống. Khi bằng đồ lật qua, cả đoàn xe bị chặn lại, nhường cho xe ngược chiều. Hai bên đầu cầu mọc lên những quán cóc dã chiến nuôi sống một số cư dân tại đây. Các em nhỏ, các cô bán hàng da ngăm ngăm đen mặt-mà dành nhau mời khách. Trăm thứ trăm ngon. Nào khóm Bến-Lức ngọt lịm thơm mật được phết muối ớt đỏ trông thật bắt mắt. Hành khách, nhất là mấy bà mấy cô, không thể bỏ qua. Nào hột vịt lộn lù trấu nóng hổi, chấm muối tiêu rang và rau răm thật khoái khẩu. Những xâu nem chua treo lủng lẳng hấp dẫn dân nhậu.

Riêng tôi thì chỉ nhắm khúc bánh mì nhét lạp xưởng màu đỏ tươm mỡ. Hồi đó, nào có biết cholesterol là gì, thức ăn càng béo càng ngon,

QUÊ CŨ LÀNG XƯA

• NGUYỄN BẢO LÂM



chừng nào thở ra mà làm biếng thở vào thì được người khen là “chết tốt”.

Nhưng đất nhất vẫn là những túi nước đá hột é uơi hoặc dừa xiêm đã gọt hết vỏ xanh. Ngoài ra, nơi đây là đất dụng võ của “cái bang”, vừa xin tiền vừa hát tân nhạc hoặc cổ nhạc. Có những giọng ca ngọt và mùi không thua gì nghệ-sĩ chánh-cống. Mọi người tranh-thủ làm ăn trong mười phút xe bị kẹt cầu, tạo một bầu không khí đặc-biệt rộn-rịp. Bảng trắng báo hiệu, chiếc xe từ từ lăn bánh.

Chú lơ nhắc nhở: “Bà con cô bác, tắt thuốc qua cầu, ăn trầu xỉa thuốc, bỏ rác trong xe”. Nếu một hành khách vô ý quăng rác trên cầu thì thậm chí khổ. Chiếc xe bị bắt lại, nằm ì phoi nặng khiến mọi người chầy mõi. Tôi đang thả hồn về dĩ vãng thì chiếc xe phon-phon nuốt quãng đường Cầu-Voi, đến ngã ba Thủ-Thừa lúc nào không hay.

Ngày xưa con đường vô Thủ-Thừa rap bóng cây trồng cũng nên thơ, giờ đã bị nhà cửa hai bên ruộng che khuất nên tôi không còn nhận ra phương hướng nữa. Chiếc xe qua cầu Tân-An vào tỉnh lỵ bằng một ngã mới, vòng qua sân vận-động quốc-tế.

Chiếc cầu đúc trước kia tôi từng qua lại mỗi

ngày không còn dùng cho xe hơi nữa. Dòng sông chảy ngang chợ, cạn dần như một con rạch vì bị đập Bảo-Định chặn ngang. Khi hết lớp ba trường làng, tôi lên tỉnh-ly học lớp nhì, lớp nhất và ở trọ nhà người cô. Nhớ buổi chiều về, tôi và lũ bạn thường ùm xuống sông bơi lội nơi cầu tàu, có khi đua nhau lội qua bên kia bờ. Cuối tuần, đám con nít xách đục và cần trúc xuống sông câu cá lòng-tong, cá chài đuôi đỏ, cá chột. Hôm nào trúng mồi, cả nhà được một bữa canh chua và cá kho tộ ngon lành.

Thuở đó, lòng sông sâu, nước cuồn-cuốn chảy đổ ra sông Vàm Cỏ, mang theo những dề lục-bình bông tím-tím. Ghe xuồng, đồ máy, đập-diu ngược xuôi. Giờ thì “thương hải biến tang điền” khiến tôi ngẩn-ngơ nhìn con sông thân thương đang biến mất trên bản-đồ. Cả thành-phố đều đổi thay! Vượt qua ngôi nhà cũ, bây giờ đã thay chủ, lòng tôi buồn man-mác. Balcon trống vắng không một cây kiểng lá hoa. Trước kia, tôi trông bông hoa, ớt hiểm sai oằn trái, ai đi ngang qua cũng trầm-trồ. Bữa cơm trưa ở nhà hàng ngoài quốc-lộ rất ngon miệng. “Lẩu mắm” là một món ăn biến cải của “mắm và rau” miền Nam. Nước lèo mắm được bỏ trong một cù-lao than nóng hổi với đủ loại cá như cá hủ, cá lóc, cá chẻm, mực, ốc, lươn, ăn với cơm hoặc bún. Nhưng ngon nhất vẫn là rau đặc biệt của miền quê như rau chóc, rau đắng, cọng súng, lá hẹ, kèo nèo, rau thơm đủ loại. Qua khung cửa sổ, tôi nhận ra Ty Điền-Địa chỉ cách vài chục thước, trông đồ-sộ, khang-trang. Cảnh cũ đây nhưng người xưa không thấy, càng thêm bồi hồi bồi hồi.

Càng thăm thía khi nhớ đến hai câu thơ bất hủ của bà Huyện Thanh Quan

Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo

Cảnh cũ lâu đài bóng tịch dương.

Về quê, về quê, lòng tôi đang reo lên một niềm vui khó tả. Con đường dẫn tới Vĩnh-Công đang trải đá, bụi cuốn mịt mù. Làng tôi là nơi khỉ ho cò gáy, nằm sát làng Hiệp-Thạnh. Xa hơn là làng Dương-Xuân-Hội có chợ Tâm-Vu, một thời nổi tiếng với trận “Tâm Vu” đánh Tây oanh-liệt. Kế đó là làng Thanh-Phú-Long, nơi địa-linh nhân-kiệt, phát-sinh nhiều nhân-tài của đất nước. Tuy làng tôi tâm thường, nghèo khó, nhưng tôi vẫn yêu mến nó vô cùng. Trên con hương lộ, nhìn thấy những ngôi nhà lá trong xóm, tôi hồi-hộp nôn-nao. Hình ảnh cậu bé con năm sáu tuổi, quần xà-lỏ đen, áo sơ-mi trắng, tung-tăng trên bờ đất còn đậm nét trong tôi. Lúc nhỏ, băng ngang hai

cây số đường ruộng, tôi có cảm tưởng xa vời-vợi, giờ thì thấy quá gần. Chiếc xe dừng ở đầu lộ.

Tôi hồi-hả nhảy xuống, đi vội vô ngôi đình. Tất cả đều điều -tàn đổ nát. Nơi đây chất chứa nhiều kỷ niệm của tôi và lũ bạn. Vào ngày làng cúng thần, xóm trên, xóm dưới, đều tụ về đình để cúng kiếng và xem hát bộ. Dân làng đập-diu trên bờ ruộng, nói nói cười cười không dứt. Đình ngày xưa rất đồ-sộ, nền đúc, mái lợp ngói, có nhà việc cho ban hội-lễ, có sân-khấu cho ban hát. Trước cửa đình có hai chú cọp đứng chầu trông rất oai nghiêm. Ngôi trường tiểu-học của tôi nằm bên cạnh vẫn còn đây, là nơi tôi học vỡ lòng và làm quen với những bạn đầu đời. Phần lớn tội bạn này đều chu-du miền cực-lạc vì bị tử-trận, còn vài đứa sống sót, sáng xỉn chiều say cũng không thọ. Căn nhà tôi rất gần trường, nhưng thuở bé tôi thấy thật xa, có lẽ vì bước chân mình ngắn nhỏ. Dừng lại trước khuôn viên ngôi nhà cũ, tôi băng khuỷu trước sự biến đổi. Bờ rào tre chỉ còn trơ lại cây cột đá đứng chơi-vơi.

Tôi nhận ra được hàng đá ong xung quanh và cây me lão trước nhà. Mùa này me đã chín nên người chủ mới hái để chích hột. Con rạch nhỏ với đám dừa nước sau vườn bị đất lấp là nơi chúng tôi bơi lội, bắt còng, đặt cá bống. Bây giờ cá thòi-lòi cũng không thấy, cả tiếng chim kêu cũng biến mất. Thay vào là điệu vọng-cổ phát ra từ chiếc radio.

Tôi ngồi núp bóng dưới gốc bưởi quan-sát cảnh vật chung quanh. Vài cây dừa lão mọc dựa mé mương. Sau nhà cây tầm-ruột đơm đầy trái, khiến tôi nhớ món nhậu tôm khô tầm-ruột mắm ớt trộn chung, dưa cay cũng bắt lăm. Cây đào tiên trái to như bưởi, tôi chưa có dịp thử qua. Bụi rau muôi cũng còn đó nơi bờ rào. Mỗi lần ba đi chợ tỉnh về đều mua thịt bò để xào với rau, ăn rất ngon miệng! Cả một sinh-hoạt lúc nhỏ hiện ra rất rõ. Bờ ruộng trước nhà là nơi chúng tôi tụ họp vui đùa trong lúc người lớn bàn chuyện mùa màng, chuyện thu-hoạch hoa-màu phụ.

Tôi thích nhất là những đêm sáng trăng sau mùa lúa, các anh chị lớn giã gạo “văn công”. Hai bên hồ đối đáp chọc ghẹo nhau rất vui tai, nghe riết rồi tôi cũng thuộc lòng:

Đến đây chẳng lẽ ngồi không,

Nhờ chàng giã gạo cho đồng tiếng hò.

hoặc trữ tình hơn:

Cây đa rụng lá đầy đình,

Bao nhiêu lá rụng thương mình bấy nhiêu.

Nhớ đến những ngày Tết, cả nhà rộn-rịp, ba

tôi o-bế mấy câu liễn dán hai bên cây cột. Bàn thờ chung dọn rực-rỡ với hoa tươi, ngũ quả, lư đồng sáng choang. Ngày xưa chưa có thuốc chùi, ba tôi phải ngâm bộ lư trong nước me, chà bằng xơ dừa, phơi nắng, xong rồi đánh bóng.

Mọi người sợ nhất là bộ lư mất tre của ông nội, khó chùi vô cùng. Cây kiểng cũng được chăm sóc cẩn-thận. Góc sân trồng cây mai, đơm bông vàng hực ba ngày Tết. Ngoài hiên trước, những chậu cúc, vạn-thọ, thược-độc, mồng-gà khoe sắc xinh tươi. Cây bùm sụm uốn hình con công, con nai, được cắt tỉa gọn-gàng. Má tôi phải thức khuya để chuẩn bị thức ăn cho ba ngày Tết. Dưa kiệu, dưa tỏi, dưa cải, dưa giá, Lạp-xưởng, là những món không bao giờ thiếu. Má còn nấu bánh tét treo trên đòn dãi để dành ăn với củ cải ngâm nước mắm. Tôi thường lẩn-quẩn quanh nồi bánh tét để chাম củ phụng má.

Nhưng món được mọi người chiều cố nhất sau những ngày mâm cỗ ê-hề là món xà-bần, mùi vị rất đặc-biệt. Bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn thèm bánh cuốn dưa giá chấm món thập-cảm này. Mồng một Tết, chúng tôi diện bộ đồ mới rồi qua nhà thờ cúng tổ-tiên, mừng tuổi ông bà nội để nhận bao lì-xì. Bọn trẻ tụ họp thành một đoàn, kéo nhau lên đình để xem hát bộ, ăn quà vật, đồng thời chơi bầu cua cá cộp, đổ xí ngầu. Bao nhiêu tiền lì-xì chui vào túi của nhà cái, chày túi nhưng mà vui vì một năm chỉ có ba ngày này là được xả láng.

Khi hết tiền, cả bọn đi chọc phá những anh rể mới đang đi trên bờ ruộng, khăn áo chỉnh-tề, tay xách rượu, tay xách vịt để biếu ông nhạc. Mặt anh nào cũng đỏ bừng vì mắc cỡ. Có những cặp vợ chồng mới cưới về ăn Tết, cô dâu sột-soạt trong bộ đồ mới, quần lãnh đen, áo màu hồng hay màu gạch tôm, e-thẹn che dù đi sau chồng. Không khí trong làng nhộn-nhip hẳn lên! Tôi đưa mắt nhìn về cuối vườn, xưa kia là chuồng trâu. Có một kỷ-niệm vui tôi không bao giờ quên được.

Đó là lần tôi cưới trâu đi mua ba-xi-đế cho ông chú, thằng em họ rấn mắt quất một roi thật mạnh vào đít trâu khiến nó chạy bán mạng, hất tôi xuống ruộng, suýt sống trong kỷ-niệm, quên cả thời gian. Mặt trời xuống dần, ánh nắng chỉ còn le-lói trên đầu ngọn cau. Chiếc xe đưa tôi rời xa khu xóm nhỏ, rời xa những kỷ-niệm thời ấu-thơ. Hôm nay, cánh chim đã quay về tổ cũ, nhưng tất cả đều đổi thay khiến tôi bàng khuâng. Niềm hy-vọng cuối đời "lá rụng về cội" mãi mãi vẫn là giấc mơ!

TOA THUỐC CỦA VUA MINH MẠNG tiếp theo trang 126

5. Hoàng tinh 1 lạng Polygonatum Kingianum Coll 40 g
6. Nhục thung dung 1 lạng Bochniakia Glabra Gameyer 40 g
7. Sanh hoàng kỳ 5 chỉ Astcagalus Membranaecus Bunge 20 g
8. Xuyên tặc đoạn 5 chỉ Dipsacus Japonicus Miq 20 g
9. Dâm dương hoắc 5 chỉ Herba Epimedii 20 g
10. Xuyên quy 5 chỉ Radix Angelicae Sinesise 20 g
11. Long nhãn nhục 5 chỉ Arillers Longanae 20g
12. Đại táo 10 quả Zizyphus Sativa Mill 30g

Các thành phần trên được đổ ngâm vào một bình đựng 3 lít rượu nếp.

Thông thường, muốn có thuốc hay phải có rượu ngon để ngâm. Rượu nếp loại tốt có thể là rượu tằm, hoặc rượu nấu bằng nếp lức, nồng độ khoảng 45 độ. Thuốc ngâm được 7 ngày thì thêm vào 2 lạng đường phèn hoà tan (đường phèn nấu trong 1/4 lít nước đun sôi rồi để nguội). Ngâm đến ngày thứ 10 thì thuốc dùng được. Ta chỉ nên dùng một cách điều-độ, từ 1 đến 3 lần mỗi ngày trước bữa ăn, số lần tùy theo tình-trạng sức khỏe, và mỗi lần một ly nhỏ (chung uống rượu, nhỏ hơn ly uống trà).

Chúng tôi xin phép được nhắc lại rằng nên uống thuốc một cách điều-độ và trước bữa ăn, lạm-dụng thuốc bằng cách uống thật nhiều trong một lúc hoặc uống đến say sẽ làm mất công-hiệu của thuốc.

Ngoài ra, trong thời-gian dùng thuốc, ta cũng nên tĩnh-dưỡng sức khỏe và tránh các việc có thể gây căng-thẳng cho tâm-thần. Nhiều đông-y-sĩ nhận xét rằng toa thuốc này có các vị Cam kỷ tử, Lão thực địa, Nhục thung dung, Dâm dương hoắc rất công-hiệu để bồi bổ sức khỏe, nhất là đại bổ cho thận và não. Không một ai đã dùng qua không công nhận tính thần-diệu của nó.

Chúng tôi cố gắng sưu-tầm toa thuốc này để làm quà cống-hiến quý Ái-Hữu và Thân-Hữu trong dịp đầu Xuân. Mong toa thuốc này giúp cho những vị nào cảm thấy suy-nhuộc về thể-xác lẫn tinh-thần mau chóng lấy lại được phong-độ và yêu đời trở lại. Và không lâu nữa, chúng tôi hy-vọng sẽ được thông-báo tin vui của những vị mới dùng thử toa thuốc này.